

Bối cảnh thế giới và khu vực tác động đến tư duy ngoại giao đa phương của Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế

TS. LƯU THÚY HỒNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: rose23380@yahoo.com

Nhận ngày 20 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Năm 1986, Việt Nam bước vào quá trình đổi mới đất nước khởi đầu bằng đổi mới tư duy, đổi mới kinh tế dần đổi mới sang các lĩnh vực khác của đời sống xã hội trong đó có ngoại giao. 40 năm qua từ những bước đầu dò đường hết sức khó khăn, theo thời gian dưới tác động của nhiều yếu tố đặc biệt là bối cảnh quốc tế, các quan điểm, tư duy đổi mới về ngoại giao đặc biệt là ngoại giao đa phương dần hình thành, phát triển, hoàn thiện và chứng minh được tính chính đáng, sự sáng suốt và hợp lý trong thực tiễn.

Từ khóa: ngoại giao đa phương, Việt Nam, thời kỳ hội nhập, bối cảnh thế giới.

Abstract: In 1986, Vietnam embarked on a process of Doi Moi (national renewal), starting with a renewal of mindset, gradually extending to other areas of social life including diplomacy. Over the past 40 years, from the initial challenging steps, under the influence of many factors, particularly the international context, new perspectives and thoughts on diplomacy, especially multilateral diplomacy, have gradually formed, developed, and proven their legitimacy, wisdom, and practicality.

Keywords: multilateral diplomacy, Vietnam, integration period, global context.

1. Bối cảnh thế giới và khu vực

Một là, sự thay đổi hệ thống quốc tế và tương quan lực lượng toàn cầu bước chuyển lớn nhất về bối cảnh thế giới và khu vực trong suốt gần 40 năm qua. Năm 1991, hệ thống Yalta chính thức sụp đổ khi Liên Xô tan rã. Các nguyên tắc và quy ước quan hệ quốc tế cũng từ đó thay đổi theo. Quá trình hình thành hệ thống mới với cấu trúc mới được khởi động. Quá trình này vẫn chưa có kết quả rõ ràng thể hiện sự đấu tranh không ngừng, phức tạp giữa các quốc gia trong việc hình thành cấu trúc quyền lực thế giới mới. Cục diện thế giới một siêu đa cường cùng những đổi thay liên tục của tương quan lực lượng toàn cầu cũng đã tạo ra một môi trường phức tạp cho hoạt động ngoại giao của các quốc gia. Mỹ vẫn là quốc gia mạnh có những ưu thế vượt trội trên thế giới dù không phải là duy nhất và sức mạnh của Mỹ không lớn hơn phần còn lại của thế giới. Xét một cách tổng thể, tầm ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ đang suy giảm trong khi đó các trung tâm quyền lực khác điển hình là Trung

Quốc, Nga, Ấn Độ, EU lại vươn lên phát triển mạnh mẽ. Do đó, cục diện một siêu đa cường dù vẫn tồn tại nhưng có sự thay đổi nhất định về cách chơi, luật chơi và vai trò của người chơi. Về cơ bản, cục diện này vẫn phản ánh đúng tương quan lực lượng hiện tại. Nhưng sự quyết đoán của một siêu cường không còn như những năm đầu thế kỷ XXI nữa, các cường quốc như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga đã có tính độc lập tương đối, tính tự trị rõ ràng trong việc giải quyết các vấn đề quan hệ quốc tế. Thậm chí có những vấn đề họ sẵn sàng loại bỏ Mỹ khỏi cuộc chơi và hình thành sân chơi riêng như sân chơi SCO (tổ chức hợp tác Thượng Hải) hay Vành đai con đường của Trung Quốc. Bức tranh toàn cảnh này đã làm cho Việt Nam định vị được bản thân trong quan hệ quốc tế, nhận diện rõ các quốc gia lớn đang chi phối quan hệ quốc tế và cách chơi với họ, đồng thời thấu hiểu quy tắc, cách thức vận hành trong quan hệ quốc tế từ đó đưa ra chính sách đối ngoại phù hợp.

Hai là, cách mạng khoa học công nghệ. Cách

mạng khoa học công nghệ từ cuối thế kỷ XIX diễn ra với tốc độ cao làm cho lực lượng sản xuất thay đổi, từng bước thâm nhập vào nền kinh tế, chi phối sức mạnh của các quốc gia. Đến thập niên thứ 2 của thế kỷ XX, sự ra đời của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với một tính chất đặc biệt - khoa học công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp đang làm thay đổi tư duy về công cụ lao động, sức lao động truyền thống. Cách mạng công nghiệp 4.0 đã kết hợp các công nghệ làm mờ đi ranh giới giữa các công nghệ của lĩnh vực là vật lý, kỹ thuật số và sinh học với các thành quả nổi bật: dữ liệu lớn (big data), điện toán đám mây, vạn vật kết nối Internet (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI); năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu; Robot thế hệ mới, in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions...), công nghệ Nano... Điều này cũng có nghĩa là cách mạng khoa học công nghệ đã và đang tạo ra những tầm ảnh hưởng khó có thể tưởng tượng được, vượt qua những kỳ vọng và suy nghĩ của nhân loại cho thấy khả năng vô tận của con người trong khoa học sáng tạo. Ảnh hưởng lớn nhất là chúng vừa tạo ra những cơ hội cho các quốc gia phát triển nhưng cũng là một lưỡi dao sắc bén có thể làm suy yếu, triệt tiêu các quốc gia với những thách thức như: sự tụt hậu về kinh tế, suy giảm về sức mạnh và khả năng chiến đấu bảo vệ chủ quyền quốc gia với những loại hình chiến tranh, tác chiến mới như chiến tranh mạng, sự yếu thế về vị trí trên bàn đàm phán khi khoa học công nghệ trở thành con bài là lợi thế quan trọng trong đàm phán quốc tế... Trước những cơ hội và thách thức này, các quốc gia vừa và nhỏ về khoa học - công nghệ như Việt Nam thường chọn các giải pháp có liên quan đến nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thông qua ngoại giao đa phương.

Ba là, toàn cầu hóa. Với tính chất của một xu thế và quá trình phát triển tất yếu, khách quan, toàn cầu hoá đã và đang tồn tại như một tác nhân có tầm ảnh hưởng lớn đến quan hệ quốc tế và chính sách của các quốc gia. Bản chất của toàn cầu hoá là quá trình phổ biến hoá toàn cầu các giá trị về tri thức, hoạt động, định chế, chính sách, mô hình... trong nhiều lĩnh vực phổ biến và nổi bật trước hết là lĩnh vực kinh tế. Toàn cầu hoá tạo ra chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu và buộc các quốc gia phải hội nhập quốc tế.

Từ đó, mức độ phụ thuộc giữa các quốc gia ngày càng tăng đồng thời chủ quyền quốc gia có thể bị ảnh hưởng nhất định. Các quốc gia có cả Việt Nam phải lựa chọn và tìm kiếm các giải pháp để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Một trong những giải pháp trước mắt và phổ biến là tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động ngoại giao đa phương ở các cấp độ khác nhau với các vai trò khác nhau.

Thêm vào đó toàn cầu hoá tạo môi trường mang tính kết nối vô hình giữa các quốc gia tạo điều kiện cho sân chơi đa phương phát triển thông qua quá trình hội nhập và thiết lập luật chơi - luật chơi của toàn cầu hoá phải chứa đựng những cơ hội để mỗi chủ thể đều được thể hiện vai trò của mình trong hoạt động quốc tế nhằm tận dụng hết các thời cơ và giảm thiểu thách thức. Nên việc xây dựng những quy tắc của toàn cầu hoá có ý nghĩa sống còn với từng quốc gia. Nó vừa là quá trình hợp tác vừa là quá trình đấu tranh giữa các quốc gia. Trong đó, khi tham gia mỗi quốc gia luôn thể hiện tinh thần độc lập dân tộc, quan điểm và tư tưởng của mình để bảo vệ lợi ích quốc gia và hợp pháp hoá chính sách đối ngoại. Chính quá trình xây dựng những quy tắc chung này là quá trình hội nhập và thành lập các tổ chức, diễn đàn và hội nghị đa phương - hình thức thể hiện cô đọng của hoạt động ngoại giao đa phương.

Bốn là, quá trình dịch chuyển quyền lực và tái phân bổ quyền lực đang ngày càng rõ ràng thể hiện qua sự cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng khốc liệt trên mọi không gian chính trị. Do tương quan lực lượng có nhiều biến đổi nên các nước lớn bước vào vũ đài quốc tế với những tham vọng và mong muốn ngày càng rõ ràng của việc giành và giữ vai trò, quyền lực trong quan hệ quốc tế như Đảng ta đã nhận định "...Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế"⁽¹⁾. Thực tế cho thấy cạnh tranh giữa các nước lớn trở nên thường trực và ngày càng khốc liệt với các hình thức tinh vi hơn nổi bật là cạnh tranh Mỹ - Trung và diễn biến những chuyển động trong quan hệ của tam giác chiến lược Mỹ - Trung - Nga. Cạnh tranh giữa các nước lớn đang mở rộng cả về quy mô

và mức độ thể hiện tính toàn diện từ lĩnh vực cạnh tranh, địa bàn cạnh tranh (mọi địa bàn và không gian chính trị), đến tính chất cạnh tranh có trực tiếp và gián tiếp. Mặc dù hiện nay, các nước lớn chưa có sự đối đầu trực tiếp về quân sự nhưng đã có hiện tượng của đối đầu quân sự ở nước thứ ba cho thấy dấu hiệu của việc quay trở lại tình trạng “hoà bình mong manh” từ thời chiến tranh lạnh. Điều này đi ngược lại với tinh thần của ngoại giao đa phương và trở thành thách thức với ngoại giao đa phương nói chung. Nhưng điều đáng ngại là có thể làm cho ngoại giao đa phương (chủ nghĩa đa phương) suy yếu bởi lẽ một trong những phương thức cạnh tranh thông minh và truyền thống của các nước lớn là tập hợp lực lượng thông qua ngoại giao đa phương. Đồng thời, với các nước vừa và nhỏ, trong tình huống chịu nhiều áp lực từ cạnh tranh giữa các nước lớn thì ngoại giao đa phương vẫn là một trong những sự lựa chọn tối ưu để giữ gìn an ninh và chủ quyền quốc gia.

Năm là, sự phát triển đầy thách thức của các vấn đề an ninh phi truyền thống trong đó có an ninh mạng. Các vấn đề an ninh phi truyền thống vốn là những đe dọa phi quân sự đối với sự an toàn của nhân loại, quốc gia và cá nhân con người. Xuất hiện từ lâu nhưng đến tận những năm đầu của thế kỷ XXI với những diễn biến phức tạp gây ra những hậu quả khôn lường ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại thì các vấn đề an ninh phi truyền thống mới trở thành những nhân tố tác động không nhỏ đến quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của quốc gia. Các vấn đề này cũng trở thành sợi dây vô hình liên kết các quốc gia tạm gác những bất đồng để hợp tác vì an ninh chung. Điều đó cũng có nghĩa là ngoại giao đa phương tạo nên một môi trường có tính kết nối cao để phát triển. Do vậy, ngoại giao đa phương của Việt Nam cũng có cơ hội phát triển và chuyển mình.

Sáu là, vai trò truyền thông trong thời đại chuyên đổi số và công nghệ cao ngày càng rõ với sự vươn lên mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông mới. Là cầu nối giữa quốc gia và quốc tế, truyền thông (truyền thông đối ngoại) đang khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách đối ngoại nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia. Sự phát triển của kỹ nguyên số đã làm cho truyền thông (truyền thông đối

ngoại) trở nên đa dạng, linh hoạt, phát triển năng động hơn với các đặc điểm hỗ trợ mang tính thời đại là nhanh chóng, cập nhật, thường xuyên, kịp thời, liên tục và có công cụ phản hồi tiện lợi góp phần đẩy mạnh quảng bá hình ảnh quốc gia, thông tin về quốc gia trong đó có quan điểm và chính sách đối ngoại. Ngoài ra, sự tham gia của nhiều chủ thể đặc biệt các cá nhân, công dân đã làm thay đổi quan điểm truyền thông truyền thống về chủ thể truyền thông (chỉ có các cơ quan, đơn vị truyền thông thực hiện). Vì lẽ đó, truyền thông đối ngoại trở nên minh bạch hơn tạo môi trường công khai, dân chủ trong quan hệ quốc tế. Bởi thế, yêu cầu về tính minh bạch đối với hoạt động ngoại giao nói chung và ngoại giao đa phương nói riêng trở thành thiết yếu.

Bảy là, khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á có vị trí địa chính trị quan trọng trở thành là địa bàn cạnh tranh của các nước lớn. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển năng động, châu Á - Thái Bình Dương đang phải đối mặt với nhiều điểm nóng do lịch sử để lại và những thách thức mới nảy sinh như xung đột sắc tộc, tôn giáo, biên giới, chủ quyền biển đảo, khủng bố,... khoảng cách phát triển, vấn đề phát triển không bền vững, sự thiếu lòng tin chiến lược giữa các quốc gia trong khu vực. Dù vậy, khu vực châu Á - Thái Bình Dương lại có các hoạt động ngoại đa phương đang hoạt động nổi bật và có hiệu quả như: APEC, RCEP, CSCAP, Đối thoại Shangrila... đặc biệt là ASEAN - cơ chế ngoại giao đa phương duy nhất tại khu vực Đông Nam Á sau khi chấm dứt tình trạng phe phái và hầu hết các quốc gia đều trở thành thành viên của ASEAN thống nhất cùng vươn tới xây dựng khu vực an ninh và thịnh vượng.

2. Tác động đến tư duy ngoại giao đa phương của Việt Nam

Trước hết, bối cảnh thế giới và khu vực đã làm thay đổi nhận thức về ngoại giao đa phương. Sau năm 1991, bên cạnh ngoại giao song phương việc sử dụng đồng thời và nhuần nhuyễn ngoại giao đa phương đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh thông qua các kỳ Đại hội. Từ Đại hội VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006) đến Đại hội XI (2011) đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu ổn định, bền vững. Phát triển quan hệ

với tất cả các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế. Đồng thời Đảng khẳng định “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế...”. “Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Thực hiện tốt công việc tại các tổ chức quốc tế. Tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, và nhất là tình trạng biến đổi khí hậu; sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan đến vấn đề dân chủ, nhân quyền;...”. Tuy vậy, những quan điểm trên đều chỉ mang tính chất định hướng khái quát, khó khăn lắm mới tìm được đôi dòng có liên quan đến ngoại giao đa phương thì chỉ được đề cập một cách gián tiếp là qua tổ chức quốc tế và cụm từ “đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ”.

Tuy vậy, theo thời gian đến Đại hội XII của Đảng ngày 21 tháng 01 năm 2016, Đảng đã nêu rõ: “... đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...”. Đồng thời, Việt Nam cần “... Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh, trong đó có việc tham gia các hoạt động hợp tác ở mức cao hơn như hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc, diễn tập về an ninh phi truyền thống và các hoạt động khác...”. Đặc biệt, Đảng Cộng sản Việt Nam còn khẳng định, “... nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc...”. Lần đầu tiên Đảng ta khẳng định và đưa vào trong văn kiện đại hội là văn bản quan trọng mang tầm chiến lược của Việt Nam cụm từ “đối ngoại đa phương” - ngoại giao đa phương đã có “tên” và được “gọi tên”. Nhận thức về ngoại giao đa phương của Đảng ta đã rõ ràng hơn rất nhiều.

Năm 2021, trong bối cảnh xuất hiện và bùng nổ đại dịch Covid -19, một trong những thách thức lớn,

mới về an ninh con người, an ninh quốc gia, trên cơ sở kế thừa đường lối của các kỳ Đại hội trước, Đại hội XIII đã đưa ra quan điểm có chiều sâu và định hướng rõ nét: “Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác Tiểu vùng Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế,... chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực”. Đồng thời “... chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết”.

Như vậy, Đại hội XIII đã có những đường hướng cơ bản rất cần thiết và phù hợp với tình hình đất nước, bối cảnh khu vực và trên thế giới. Điều này cho thấy nhận thức về ngoại giao đa phương của Việt Nam đã có sự thay đổi.

Thứ hai, bối cảnh thế giới và khu vực đã làm cho Việt Nam thay đổi cách tiếp cận vấn đề. Nếu như vào những năm cuối của thập niên 80 thế kỷ trước, Việt Nam vẫn còn lưỡng lự khi gia nhập các tổ chức quốc tế, tham gia khá thụ động các hoạt động ngoại giao đa phương, thì đến nay Việt Nam đã có những thay đổi khi tiếp cận về hoạt động ngoại giao đa phương. Việt Nam đã xác định rất rõ đặc điểm ngoại giao đa phương là sân chơi cùng có lợi, các bên cùng chiến thắng - win - win games. Từ đó, Việt Nam cũng đã không ngại các tổ chức đa phương khi liên tục gia nhập các sân chơi đa phương liên khu vực, toàn cầu đặc biệt là gia nhập WTO. Những hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam đã cho thấy sự “dấn thân” vào ngoại giao đa phương của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cũng đã và đang tiếp cận chủ động tích cực đề thay đổi luật chơi với những sáng kiến được cộng đồng quốc tế ủng hộ hoặc chủ động tham gia là thành viên sáng lập của các diễn đàn, hội nghị đa phương, hay không ngại tham gia những hoạt động ngoại giao đa phương mang tính nhạy cảm như quyền con người, an ninh, quân sự.

Thứ ba, những chuyển biến của tình hình thế giới

và khu vực đã làm cho nội dung ngoại giao đa phương của Việt Nam ngày càng phong phú thêm. Cuối thế kỷ XX, Việt Nam chủ yếu tham gia vào các hoạt động ngoại giao đa phương trên lĩnh vực chính trị với đột phá là gia nhập ASEAN năm 1995 hoặc thi thoảng tham gia hoạt động ở các diễn đàn đa phương là thành viên trước đó như UN hay Cộng đồng Pháp ngữ, thì đến đầu thế kỷ XXI Việt Nam đã tham gia tích cực và chủ động vào hoạt động ngoại giao đa phương trên lĩnh vực kinh tế như thành viên sáng lập của Diễn đàn kinh tế Á - Âu (ASEM - năm 1998), trở thành thành viên của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC - năm 1998) và đặc biệt là gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO - năm 2007). Lĩnh vực văn hoá và xã hội vốn khá nhạy cảm và đặc thù cũng đã trở thành lĩnh vực hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam chẳng hạn như tích cực với các hoạt động trong UNESCO, tham gia các hoạt động liên quan đến quyền con người khi hai lần là thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2014 - 2016, 2023 - 2025), ... Ngoài ra, hoạt động ngoại giao đa phương trong lĩnh vực về an ninh, quốc phòng cũng đã được Việt Nam chú ý với việc tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại giao đa phương về quốc phòng trong khuôn khổ ASEAN, thường xuyên tham dự và phát biểu tại các diễn đàn an ninh quốc gia lớn như Đối thoại Shangri - La (Singapore), Hương Sơn - Bắc Kinh (Trung Quốc), Hội nghị An ninh Quốc tế Moscow (Nga)...

Thứ tư, dưới tác động của toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, các vấn đề toàn cầu Việt Nam đã thay đổi cách nhìn nhận về phương thức thực hiện ngoại giao đa phương. Bên cạnh những cách thức tiếp xúc truyền thống như gặp gỡ trực tiếp, điện đàm thì đó là sự phát triển của ngoại giao số. Việt Nam đã rất hợp xu thế khi sử dụng các ứng dụng khoa học công nghệ trong việc tổ chức hoạt động ngoại giao đa phương online trong suốt thời kỳ Covid -19 và cho đến hiện nay để tăng cường thêm tính hiệu quả là sự kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp. Điều này đã khai thác tối đa nguồn lực khoa học công nghệ và tận dụng được lợi thế để đạt được mục tiêu đối ngoại.

Thứ năm, cách mạng khoa học - công nghệ làm

cho ý thức về tính minh bạch và công khai của ngoại giao đa phương thay đổi. Cách mạng khoa học - công nghệ làm thay đổi vai trò của truyền thông trong quan hệ quốc tế và trong các hoạt động ngoại giao. Truyền thông truyền thống và truyền thông mới đã tham gia ngày càng nhiều hơn trong việc cung cấp các thông tin có liên quan về các hoạt động tiếp xúc. Đôi khi, bên cạnh những phóng viên chuyên nghiệp còn có những cá nhân sử dụng tài khoản mạng xã hội để đưa thông tin về ngoại giao nói chung và ngoại giao đa phương nói riêng. Những “phóng viên nghiệp dư” tuy không được đào tạo bài bản nhưng lại đưa thông tin nhanh chóng, kịp thời, tính chất lan rộng và tầm ảnh hưởng không hề nhỏ. Vì vậy, ngoại giao đa phương ngày càng công khai và minh bạch. Điều này không chỉ đối với ngoại giao đa phương Việt Nam mà còn ngoại giao đa phương nói chung trên thế giới. Nắm bắt được xu hướng, ý thức được vấn đề để Việt Nam có nhưng hành xử hợp lý liên quan đến cung cấp thông tin về ngoại giao đa phương tránh tình trạng giấu diếm, đưa thông tin chậm, lạc hậu đến công chúng và nhân dân, tạo sự nghi ngờ không đáng có ảnh hưởng đến thể diện và lợi ích quốc gia.

Nhìn chung, dưới tác động của nhiều yếu tố trong đó có bối cảnh thế giới và khu vực, có thể nói ngoại giao đa phương của Việt Nam đang có những bước phát triển mới từ tư duy đến hành động phù hợp và ngày càng hiệu quả hơn. Điều này khẳng định tầm nhìn và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta về đối ngoại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới./.

(1) Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, T.1, tr105.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, Nxb. CTQG Sự thật, tr.79.
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Nxb. CTQG Sự thật, tr.105.
4. Lưu Thủy Hồng (2015), *Ngoại giao đa phương trong hệ thống quan hệ quốc tế đương đại*, Nxb. CTQG Sự thật.